TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H - sinh năm: 1992
- *Bị đơn*: Anh Tạ Giang N- sinh năm: 1990

Đều cư trú tại: khu 6 (nay là khu G), xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ngân hàng Ch Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C. Địa chỉ: Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C huyện C.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Tạ Giang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tạ Quỳnh C- sinh ngày 15/02/2012; anh Tạ Giang N trực tiếp nuôi con chung là Tạ Trường S- sinh ngày 06/8/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Tạ Giang N, mỗi người có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Khê, tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất cho đến khi trả nợ xong.

2.3. Về tài sản chung; Về công sức: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị H, anh Tạ Giang N được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003635 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu HS + Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo